

**MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA TÀU CÁ RỜI CẢNG**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TÀU CÁ RỜI CẢNG**

Số: ..... /KT.....

Tên cảng cá: .....; Địa chỉ: .....

Thời gian: ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

**1. Đơn vị kiểm tra:** .....

Người kiểm tra:.....; Chức vụ: .....

Người kiểm tra:.....; Chức vụ: .....

Người kiểm tra:.....; Chức vụ: .....

**2. Kiểm tra tàu cá:** Tên tàu: ..... ; Số đăng ký tàu: .....

Họ và tên chủ tàu: .....; Địa chỉ:.....

Họ và tên thuyền trưởng: .....; Địa chỉ:.....

**3. Kiểm tra hồ sơ** (Ghi có hoặc không vào ô tương ứng)

|                                                                 |  |                                    |  |
|-----------------------------------------------------------------|--|------------------------------------|--|
| Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá                                  |  | Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá      |  |
| Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá                         |  | Văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng  |  |
| Giấy phép khai thác thủy sản                                    |  | Văn bằng, chứng chỉ máy trưởng     |  |
| Nhật ký khai thác thủy sản/nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản |  | Giấy chứng nhận ATTP theo quy định |  |

**4. Kiểm tra thực tế**

**4.1. Trang thiết bị trên tàu** (Ghi đủ (Đ) hoặc thiếu (T) vào ô tương ứng)

| Loại trang thiết bị          | Diễn giải | Loại trang thiết bị | Diễn giải |
|------------------------------|-----------|---------------------|-----------|
| Trang thiết bị hàng hải      |           | Cứu sinh, cứu hỏa   |           |
| Thông tin liên lạc, tín hiệu |           | Giám sát hành trình |           |

**4.2. Loại nghề khai thác thủy sản và đánh dấu tàu cá** (tích dấu “X” vào ô tương ứng)

|          |  |          |  |                |  |                 |  |
|----------|--|----------|--|----------------|--|-----------------|--|
| Lưới kéo |  | Lưới vây |  | Nghề chụp      |  | Nghề khác ..... |  |
| Nghề câu |  | Lưới rê  |  | Nghề lồng, bẫy |  | Đánh dấu tàu cá |  |

**4.3. Số lượng thuyền viên tàu cá:** ..... người

**5. Đã nộp báo cáo/nhật ký khai thác/nhật ký thu mua, chuyển tải chuyển trước** (tích dấu “X” vào ô tương ứng):

|                            |                                                                      |  |
|----------------------------|----------------------------------------------------------------------|--|
| Báo cáo khai thác thủy sản | Nhật ký khai thác thủy sản hoặc nhật ký thu mua, chuyên tải thủy sản |  |
|----------------------------|----------------------------------------------------------------------|--|

**6. Kết luận kiểm tra:**

.....  
.....

**Chủ tàu/thuyền trưởng**  
*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

**Đại diện đơn vị kiểm tra**  
*(Ký, đóng dấu xác nhận)*